

Số: *4709*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *23* tháng *9* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số *622*/TTr-TNMT ngày *22*/*9*/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Vui Văn Múng – Cư trú tại: Bản Căng Đẳng, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 33.188.431 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi ba triệu một trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi một đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Vui Văn Múng có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

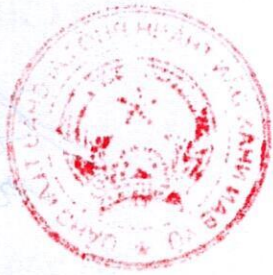
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)

Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số: 4709 QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hộ ông Vui Văn Múng (hiện trạng ông Phan Quang Bắc, Nguyễn Thị Hải Yến đang sử dụng)				
	Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				
					33.188.431
a	Về đất				1.676.500
1	Diện tích thu hồi	m ²	47,9		
2	Loại đất				
	Đất bàng trồng cây hàng năm khác	m ²	47,9	35.000	1.676.500
	Vị trí (VT1)				
	<p>Nguồn gốc: - Thửa đất có nguồn gốc: Đất ông Múng khai hoang sử dụng trước 1993 (Không có giấy tờ) sử dụng ổn định không tranh chấp, sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm từ đó đến nay.</p> <p>- Theo hồ sơ địa chính 1 phần diện tích thu hồi 0,5 m2 loại đất BCS, thuộc thửa đất số 351, tờ BD số 128 do UBND xã quản lý là sai số trong các lần đo đạc và đã được cấp GCN QSD đất số phát hành CX441109 mang tên Nguyễn Thị Chanh, hiện trạng thửa đất do ông Múng Văn Múng đang sử dụng, có nguồn gốc ông Múng khai hoang sử dụng trước năm 1993 (không giấy tờ), nguyên nhân chồng lấn là do đo đạc, quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Toàn bộ diện tích thu hồi sử dụng ổn định, không tranh chấp.</p>				
b	Về tài sản vật kiến trúc				23.254.431
	<p>Toàn bộ tài sản trên đất của ông Vui Văn Múng do ông Phan Quang Bắc tạo lập năm 2015 (ông Bắc nhận chuyển nhượng QSD đất của ông Vui Văn Múng sau thời điểm ngày 1/1/2008, không có giấy tờ chuyển nhượng theo quy định pháp luật, không đủ điều kiện quy chủ, bồi thường); Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính; Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất; tài sản sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng, không tranh chấp.</p>				
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi				
1	Công sắt (3,9*2,5)	m ²	9,8	825.000	8.043.750
2	Hàng rào INOX (0,5*5)	m ²	2,5	305.000	762.500
3	Trụ công xây gạch bi (0,55*0,5*2,5)*2	m ³	1,4	546.700	751.713
4	Nền BT đá dăm dày 10 cm (7,6*5,5)	m ²	41,8	83.600	3.494.480
5	Kè đá xây (chân tường) (0,5*0,8*5,5)*2	m ³	4,4	392.700	1.727.880
6	Ống PPR Φ 20	m	5,0	27.400	137.000
7	Tường xây gạch bi tường 12 cm (22*1,7)	m	37,4	127.600	4.772.240
8	Kè đá xây (19*0,6*0,6)	m ³	6,8	392.700	2.686.068
9	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	3,0	48.400	145.200
10	Biển quảng cáo (khung thép bạt dứa) (1,3*2)	m ²	2,6	200.000	520.000
11	Ống thép mã Kẽm Φ 65 loại 1	m	4,8	44.500	213.600
c	Về cây cối hoa màu				3.228.000
1	Cây OSAKA >4m (tính bằng hoa cây cảnh trồng theo hàng dài 32m ²)	đồng/m ²	32,0	84.000	2.688.000
2	Cây hồng bán kính phát tán 2-4 m	Cây	1,0	540.000	540.000
d	Về chính sách hỗ trợ				5.029.500



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác	đồng/m ²	47,9	105.000	5.029.500



